TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 29-9-2021
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Thẩm phán: 1. Bà Dương Thị Vân,

2. Ông Vũ Văn Thuấn.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Tứ– Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2021/TLPT-HNGĐ ngày 08/9/2021 về việc *"Tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 24/2021/HNGĐ-ST ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 23/2021/QĐ-PT ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu Th, sinh năm 1984; có mặt

Địa chỉ: 17 đường Đặng T1, Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Trần Công T, sinh năm 1981; có mặt

Địa chỉ: Thôn 9, xã ĐC, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Công T về nội dung tranh chấp tài sản: Anh Trương Mai Đăng Khoa, sinh năm 1997. Địa chỉ: 247/52B

Trần Hưng Đạo, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thì chị Đặng Thị Thu Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Công T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/2004 tại UBND xã ĐC, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T hay nhậu nhẹt, chửi bới, xúc phạm chị. Vào đêm ngày 13 tháng 10 năm 2020 anh T đi nhậu về gây gổ đánh chửi chị. Chị đã đến Công an xã trình báo và bỏ về nhà em trai ở. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, chị không còn yêu thương anh T nữa, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau gần một năm nay. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Công T, ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị yêu cầu Tòa giao con chung là Trần Thị Hoài Linh, sinh ngày 16/12/2006 cho chị trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao cháu Trần Công Trung, sinh ngày 03/10/2009 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa các con chung đều có nguyện vọng ở với anh T nên chị đồng ý giao cả hai con chung cho anh T nuôi dưỡng, chị tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000đ/1 cháu.

- Về tài sản, nợ nần: Chị yêu cầu Tòa án chia đôi trị giá tài sản chung theo biên bản định giá vào ngày 03/02/2021 với tổng trị giá là **1.505.631.360** đồng,

Đàn bò gồm 10 con bò, trong thời gian chị Th bỏ nhà đi anh T đã bán hết 10 con bò sau vì lý do T1 cả bò bị long mồm lở móng với giá tổng cộng 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), chị Th yêu cầu chia mỗi người 35.000.000đ.

* Đối với các tài sản trong nhà gồm: Tủ lạnh, tivi, các vật dụng trong nhà khác, 03 chiếc xe máy, sân bê tông trước nhà xây dựng vào năm 2011, các cây ăn quả chị không yêu cầu chia.

Về nợ chung: Chị và anh T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chi phí tố tụng chị yêu cầu chia đôi.

Đối với bị đơn, tại bản tự khai ngày 24/11/2020 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa thì anh Trần Công T trình bày:

Anh thống nhất với chị về việc đăng ký kết hôn, thời gian chung sống, con

chung. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống hạnh phúc, cũng có lúc nóng giận vợ, chồng to tiếng, có lời nói không phải với nhau. Chị Th bỏ nhà đi từ tháng 10/2020 đến nay, cắt điện thoại không liên lạc với anh, không quan tâm đến con. Nay anh xác định vẫn còn yêu thương chị Th nên không đồng ý ly hôn. Về tài sản: ba mảnh đất và tài sản trên đất mà chị Th khai ở trên không phải là tài sản chung mà là tài sản của bố mẹ đẻ anh cho các con anh, nhưng anh và chị Th đứng tên. Anh chị tự nộp tiền thuế chuyển mục đích sử dụng đất, tu sửa nhà trên đất khoảng 100 triệu đồng. Đối với 10 con bò do lở mồm long móng anh đã bán được 70 triệu đồng và anh đã dùng để nuôi con, chữa bệnh cho bố anh trong thời gian chị Th bỏ nhà đi đến nay. Vì anh không đồng ý ly hôn nên anh không đồng ý với yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản theo yêu cầu của chị Th.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 24/2021/HNGĐ-ST ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147**,** khoản 2 Điều 157, khoản 2 Điều 165, Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 59, Điều 62, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; điểm a, b khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Thu Th đề ngày 27 tháng 10 năm 2020 và đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện đề ngày 25/12/2020.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thu Th được ly hôn với anh Trần Công T;

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Thị Hoài Linh, sinh ngày 16/12/2006 và Trần Công Trung, sinh ngày 03/10/2009 cho anh Trần Công T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, chị Đặng Thị Thu Th phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu, năm trăm ngàn đồng*)/1 cháu, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản được chia như sau:

**** Chị Đặng Thị Thu Th được nhận các tài sản gồm:***

Thửa đất số 1641 + 1642, tờ bản đồ số 53, diện tích thửa 1642 là 238,3m^2, diện tích thửa 1641 là 100m^2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU323561, số vào sổ cấp giấy ngày CS 07996, do sở tài nguyên môi trường tỉnh

Kon Tum cấp ngày 27/02/2020 mang tên ông Trần Công T và bà Đặng Thị Thu Th. Đất thuộc thôn 9, xã ĐC, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**** Anh Trần Công T được nhận các tài sản gồm:***

Đất và tài sản trên đất thuộc thửa số 804, tờ bản đồ số 53, diện tích 300m^2 tại đường tuyến số 2, thôn 9, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP800239, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 07753 do UBND thành phố Kon Tum cấp ngày 19/02/2020 mang tên ông Trần Công T và bà Đặng Thị Thu Th. Trên mảnh đất này có xây một nhà quán có diện tích 17,75 m^2; Nhà chính cấp 4, diện tích nhà 49,72 m^2; Phòng vệ sinh diện tích 5,44 m^2; Mái hiên trước, diện tích 27,6 m^2; Mái hiên sau, diện tích 19 m^2; Giếng nước gồm 01 giếng đào đường kính rộng 0,9m x 15m; 01 giếng khoan sâu 43m x đường kính 114mm; Chuồng trại, diện tích 92,4 m^2; T rào bao quanh, xây gạch không tô dài 45m, cao trung bình 0,8m. Bên trên kéo lưới B40 dài 20,4m, cao 1m; Trụ cổng và cánh cổng đi đẩy mở bằng sắt.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/8/2021 chị Đặng Thị Thu Th kháng cáo một phần bản án sơ thẩm như sau: Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), vì chị không có công việc ổn định.

Ngày 13/8/2021 anh Trần Công T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về chia tài sản, như sau: anh T nhận toàn bộ tài sản là nhà đất và trả lại tiền cho chị Th với trị giá 02 thửa đất mà chị Th được nhận là 400.295.000 đồng.

Ngày 17/9/2021 chị Th có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Đặng Thị Thu Th trình bày: chị tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo, chị đồng ý với bản án sơ thẩm, không đồng ý với đơn kháng cáo của anh T.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Công T trình bày: giữ nguyên kháng cáo về phần tài sản.

Anh Trần Công T giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà: đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng: các đương sự đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: về thẩm quyền, tư cách tố tụng, thời hiệu khởi kiện Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: chị Đặng Thị Thu Th đã tự nguyện rút toàn bộ đơn kháng cáo, việc rút kháng cáo của chị Th là hợp pháp, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với đơn kháng cáo của chị Đặng Thị Thu Th. Về nội dung kháng cáo của anh Trần Công T: không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của anh Trần Công T, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Đặng Thị Thu Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xin rút hoàn toàn kháng cáo. Anh Trần Công T không thay đổi, bổ sung hay rút nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2]Về thủ tục tố tụng: cấp sơ thẩm xác định đầy đủ những người tham gia tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[3.1] Xét đơn kháng cáo: về hình thức, thời hạn, phạm vi kháng cáo đúng theo quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét.

[3.2] Về nội dung kháng cáo:

[3.2.1] Căn cứ Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với đơn kháng cáo của chị Đặng Thị Thu Th.

[3.2.2] Xét đơn kháng cáo của anh Trần Công T: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình chung sống anh T, chị Th đã được bố mẹ chồng tặng cho và cùng nhau tạo lập khối tài sản chung đã được các bên thừa nhận, khối tài sản chung trị giá theo biên bản định giá vào ngày 03/02/2021 với tổng trị giá là 1.505.631.360 đồng.

Xét hoàn cảnh của gia đình và của anh T chị Th, công sức đóng góp, nguồn gốc hình thành, tạo lập, duy trì và phát triển khối tài sản chung, lỗi của mỗi bên trong vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, cấp sơ thẩm chia tài sản chung cho chị Th - anh T theo tỷ lệ 1 - 3 là có căn cứ pháp luật. Nay anh T có nguyện vọng được nhận các tài sản là quyền sử dụng đất mà chị Th được chia, và thanh toán lại bằng tiền cho chị Th theo đúng giá trị đã được Tòa án định giá. Anh T không đưa ra được chứng cứ gì mới cho nội dung kháng cáo của mình. Chị Th trình bày: hiện nay chị chưa có nhà ở và đang ở tạm nhà em trai. Chị Đặng Thị Thu Th có nguyện vọng được nhận tài sản là các quyền sử dụng đất như án sơ thẩm đã quyết định, để chị xây nhà, ổn định cuộc sống, có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Hội đồng xét xử xét thấy: đây là nguyện vọng chính đáng

của chị Đặng Thị Thu Th. Anh T đã được nhận đất và tài sản trên đất thuộc thửa số 804 để cùng các con ổn định cuộc sống. Cấp sơ thẩm tuyên chị Đặng Thị Thu Th được nhận tài sản là thửa đất số 1641 + 1642 là đúng với các nguyên tắc khi chia tài sản chung của vợ chồng quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Trần Công T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

4]Về án phí: Chị Đặng Thị Thu Th rút toàn bộ kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm nên phải chịu 50% mức án phí dân sự phúc thẩm. Anh Trần Công T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 289, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với đơn kháng cáo của chị Đặng Thị Thu Th.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn anh Trần Công T, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 24/2021/HNGĐ-ST ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Về án phí dân sự phúc thẩm**:** Căn cứ Điều 144, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1, 4 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đặng Thị Thu Th phải chịu **150.000 đồng** *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0005141 ngày 17/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Đặng Thị Thu Th được hoàn lại số tiền **150.000 đồng** *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm.

Anh Trần Công T phải chịu **300.000 đồng** *(ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0005142 ngày 17/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Anh Trần Công T không phải nộp thêm án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (29/9/2021).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kon Tum.
- TAND thành phố Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum, Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- NTGTT;
- Ủy ban nhân dân xã ĐC, thành phố Kon Tum
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Pho

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Dương Thị Vân	**Vũ Văn Thuấn**	**Nguyễn Văn Pho**